

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 12- 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu G - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020 Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh G và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn G trình bày: Anh tự nguyện kết hôn với chị Vũ Thị H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/02/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh phát hiện người con do chị H sinh ra không phải là con đẻ của anh. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 cho

đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị H.

Do có quan hệ tình cảm từ trước nên chị H đã sinh con trước khi vợ chồng đăng ký kết hôn là cháu Nguyễn Đức Thiện Nh, sinh ngày 20/02/2018; đã đăng ký khai sinh bố đẻ là Nguyễn Văn G, mẹ đẻ là Vũ Thị H. Do nghi ngờ cháu Nh không phải là con đẻ của anh nên anh đã đi Gám định ADN, kết quả xác định Gỡa cháu Nh và anh không cùng quan hệ huyết thống cha- con. Sau khi Tòa án thụ lý Gải quyết vụ án, để đảm bảo tính chính xác, khách quan nên anh đã làm đơn yêu cầu Gám định và Tòa án đã ra quyết định trưng cầu Gám định ADN để xác định quan hệ huyết thống cha- con Gỡa anh và cháu Nh. Tại phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền; địa chỉ: Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội đã kết luận: Cháu Nguyễn Đức Thiện Nh và anh Nguyễn Văn G không có quan hệ huyết thống cha- con. Anh đề nghị Tòa án xác định anh và chị H không có con chung và anh không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Thiện Nh.

Về quan hệ tài sản: Anh G không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

Bị đơn là chị Vũ Thị H trong bản tự khai đã xác nhận về thời Gan, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như nguyên Nh mâu thuẫn đúng như anh G trình bày. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị nhất trí ly hôn anh G.

Về việc cháu Nguyễn Đức Thiện Nh, sinh ngày 20/02/2018 mặc dù đăng ký khai sinh bố đẻ là Nguyễn Văn G, mẹ đẻ là Vũ Thị H nhưng chị xác định cháu Nh không phải là con đẻ của anh G. Chị nhất trí với bản kết luận Gám định ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền và đề nghị Tòa án xác định anh G không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Thiện Nh. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu Nh; anh G không phải góp cấp dưỡng nuôi cháu Nh. Chị không yêu cầu Tòa án Gải quyết về tài sản.

Đối với chi phí Gám định ADN hết 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) anh G đã chi nhưng anh không yêu cầu chị H phải hoàn trả lại anh và không yêu cầu Tòa án Gải quyết về chi phí Gám định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình Gải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 88, 89 Luật Hôn Nh và Ga đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn Nh cần xử cho anh G được ly hôn chị H; về quan hệ con chung cần xử xác định anh Nguyễn Văn G và chị Vũ Thị H không có con chung. Anh Nguyễn Văn G không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Thiện Nh; cháu Nh

là con riêng của chị H. Gao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H có trách nhiệm cải chính hộ tịch cho cháu Nh theo quy định của pháp luật; về quan hệ tài sản không đặt ra Giải quyết. Anh G phải chịu án phí hôn Nh và Ga đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn Nh Giữa anh Nguyễn Văn G và chị Vũ Thị H xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn Nh hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh G phát hiện con chung trong thời kỳ hôn Nh không phải là con đẻ của anh. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay và đều nhất trí Giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn Giữa anh G và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn Nh không đạt được, cần xử cho anh G được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn Nh và Ga đình.

Anh G và chị H đã đăng ký khai sinh 01 con chung là Nguyễn Đức Thiện Nh, sinh ngày 20/02/2018. Tại phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền đã kết luận: Cháu Nguyễn Đức Thiện Nh và anh Nguyễn Văn G không có quan hệ huyết thống cha- con. Anh G và chị H đều nhất trí với bản kết luận Gám định ADN. Xét thấy bản kết luận Gám định ADN dựa trên cơ sở khoa học có Giá trị pháp lý, do đó cần xác định anh Nguyễn Văn G và chị Vũ Thị H không có con chung. Anh Nguyễn Văn G không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Thiện Nh; xác định cháu Nh là con riêng của chị H. Gao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị H có trách nhiệm làm thủ tục cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Đức Thiện Nh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hộ tịch.

Về quan hệ tài sản: Anh G và chị H đều không yêu cầu Tòa án Giải quyết.

[3] Về chi phí Gám định ADN, anh G không yêu cầu chị H phải hoàn trả lại anh và anh không yêu cầu Tòa án Giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra Giải quyết.

[4] Về án phí: Anh G phải chịu án phí hôn Nh và Ga đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 88, 89 Luật Hôn Nh và Ga đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn Nh: Xử cho anh Nguyễn Văn G được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Xử xác định anh Nguyễn Văn G và chị Vũ Thị H không có con chung. Anh Nguyễn Văn G không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Thiện Nh, sinh ngày 20/02/2018. Cháu Nguyễn Đức Thiện Nh, sinh ngày 20/02/2018 là con riêng của chị Vũ Thị H. Gao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H có trách nhiệm làm thủ tục cải chính hộ tịch cho cháu Nh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hộ tịch.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn G phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn Nh Ga đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006118 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn G và chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hồng An, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng